

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/DSST

Ngày: 01/8/2022

V/v: “Tranh chấp hợp  
đồng dân sự về góp hội”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và quyết định nhập vụ án số 11/2022/QĐNVA-DS ngày 29/3/2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2022/QĐST-DS ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thạch Sua Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Kim Thị Sóc Kh, sinh năm 1972 và ông Kim Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/ 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Kh trình bày:** Chị có tham gia góp hội do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng (tên thường gọi là Kha Ng) làm đầu thảo cụ thể

1. Loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần mở ngày 23/02/2020 có 15 phần chị tham gia tổng cộng 14 dây mỗi một dây anh tham gia 01 phần (tên trong dây hội anh tên

là Chành Đà Đ), anh có đóng hụi sống cho đầu thảo mỗi một dây hụi được 06 lần, đến lần khui thứ 07 thì đầu thảo úp hụi. Cụ thể số tiền hụi mà anh đã đóng cho bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng là:

Dây hụi số 05 số tiền là 7.000.000 đồng;  
Dây hụi số 06 số tiền là 6.860.000 đồng;  
Dây hụi số 07 số tiền là 6.850.000 đồng;  
Dây hụi số 08 số tiền là 6.830.000 đồng;  
Dây hụi số 09 số tiền là 6.670.000 đồng;  
Dây hụi số 10 số tiền là 6.810.000 đồng;  
Dây hụi số 11 số tiền là 6.930.000 đồng;  
Dây hụi số 12 số tiền là 6.910.000 đồng;  
Dây hụi số 13 số tiền là 6.810.000 đồng;  
Dây hụi số 14 số tiền là 7.090.000 đồng;  
Dây hụi số 15 số tiền là 6.880.000 đồng;  
Dây hụi số 16 số tiền là 6.820.000 đồng;  
Dây hụi số 17 số tiền là 6.890.000 đồng;  
Dây hụi số 18 số tiền là 6.910.000 đồng;  
Dây hụi số 28 số tiền là 7.280.000 đồng;  
Dây hụi số 29 số tiền là 7.280.000 đồng;  
Dây hụi số 30 số tiền là 7.260.000 đồng;

Tổng số tiền 17 dây hụi mà anh đã đóng cho bà Sóc Kh và ông Ng là 118.080.000 đồng. Nay anh yêu cầu bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 17 dây hụi bằng 118.080.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi.

**Bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày**

***Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26; 35; 39; 147; 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014



xác minh các hội viên cùng tham gia góp hội của các dây hội khui 23/02/2020 loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khui 01 lần các hội viên đều xác nhận bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng (tên thường gọi là Kha Ng) có làm đầu thảo hội các dây hội khui 23/02/2020 trong đó có hội viên Thạch Sua Đ (tên trong danh sách hội là Chành Đà Đ) tham gia mỗi dây là 01 phần, đầu thảo có khui hội được 06 lần, đến lần khui thứ 07 thì đầu thảo úp hội. Như vậy có cơ sở xác định bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng có làm đầu thảo hội các dây hội ngày 23/02/2020 loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khui 01 lần có 15 hội viên cùng tham gia, anh Sua Đ có tham gia tổng cộng 17 dây hội và mỗi một dây hội anh Sua Đ có tham gia 01 phần và có đóng tiền hội sống được 06 lần của 17 dây hội với tổng số tiền là 118.080.000 đồng, nên buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 118.080.000 đồng cho anh Thạch Sua Đ là có cơ sở. Do anh Thạch Sua Đ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Sua Đ, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu cần

Về án phí buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Sua Đ. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Thạch Sua Đ số tiền là 118.080.000 đồng của 17 dây hội khui ngày 23/02/2020 loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần có 15 hội viên do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng làm đầu thảo.

2. Kể từ ngày anh Thạch Sua Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu 5.904.000 đồng. Anh Thạch Sua Đ không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho anh Thạch Sua Đ Số tiền 91.000 đồng biên lai thu tiền 0002807; số tiền 90.750 đồng biên lai thu tiền 0002808; số tiền 91.000 đồng biên lai thu tiền 0002809; số tiền 86.375 đồng biên lai thu tiền 0002810; số tiền 86.125 đồng biên lai thu tiền 0002811; số tiền 85.250 đồng biên lai thu tiền 0002812; số tiền 86.000 đồng biên lai thu tiền 0002813; số tiền 88.625 đồng biên lai thu tiền 0002814; số tiền 85.125 đồng biên lai thu tiền 0002815; số tiền 86.375 đồng biên lai thu tiền 0002816.; số tiền 86.625 đồng biên lai thu tiền 0002817; số tiền 87.500 đồng biên lai thu tiền 0002818; số tiền 83.375 đồng biên lai thu tiền 0002819; số tiền 83.375 đồng biên lai thu tiền 0002820; số tiền 85.625 đồng biên lai thu tiền 0002821; số tiền 85.750 đồng biên lai thu tiền 0002822 và số tiền 85.125 đồng biên lai thu tiền 0002823 cùng ngày 25 tháng 11 năm 2021 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thạch Thị Thu Hiền**











